



Câu I (3,0 điểm)

Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

1. Phân tích đặc điểm chung của địa hình khu vực đồi núi nước ta.
2. Phân tích tác động của gió mùa Đông Bắc và Tín phong bán cầu Bắc đến sự phân hoá khí hậu nước ta.

Câu II (2,0 điểm)

Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, phân tích sự chuyển dịch cơ cấu lao động hiện nay. Nguồn lao động nước ta có những cơ hội và thách thức như thế nào trong xu thế hội nhập quốc tế?

Câu III (3,0 điểm)

1. Căn cứ vào bảng số liệu sau, nhận xét và giải thích về tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng phân theo thành phần kinh doanh của nước ta năm 2010 và năm 2019.

**TỔNG MỨC BÁN LẺ HÀNG HÓA VÀ DOANH THU DỊCH VỤ TIÊU DÙNG
PHÂN THEO THÀNH PHẦN KINH DOANH CỦA NƯỚC TA NĂM 2010 VÀ 2019**

(Đơn vị: Tỷ đồng)

Năm	Tổng số	Bán lẻ	Dịch vụ lưu trú, ăn uống	Dịch vụ và du lịch
2010	1 677 344	1 254 200	212 065	211 079
2019	3 942 312	2 941 065	494 953	506 294

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

2. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, phân tích những thuận lợi và khó khăn trong việc phát triển công nghiệp chế biến lương thực - thực phẩm gắn với hoạt động nông - lâm - thủy sản.

Câu IV (2,0 điểm)

1. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, so sánh việc khai thác thế mạnh tự nhiên để phát triển công nghiệp năng lượng ở Trung du và miền núi Bắc Bộ với Tây Nguyên.
2. Việc xây dựng các nhà máy thủy điện nhỏ ở miền Trung tác động như thế nào đến tài nguyên, môi trường?

----- HẾT -----

Họ và tên thí sinh:; Số báo danh

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ 2009 đến nay.

- Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM - ĐỀ THI NĂNG KHIẾU LẦN IV
LỚP 11 CHUYÊN ĐỊA * NĂM HỌC 2020 - 2021 *** Ngày thi 25/01/2021**

Câu	Ý	Nội dung chính cần đạt	Điểm
I	1	Phân tích đặc điểm chung của địa hình khu vực đồi núi nước ta.	1,50
		- Đồi núi chiếm phần lớn diện tích, chủ yếu đồi núi thấp (<i>dẫn chứng và giải thích</i>).	0,25
		- Cấu trúc đa dạng: + Cổ trẻ lại, hướng nghiêng TB - ĐN (<i>giải thích</i>).	0,25
		+ Phân bậc, phân hóa thành các vùng (<i>dẫn chứng và giải thích</i>).	0,25
		+ Hướng núi chủ yếu là TB - ĐN và vòng cung (<i>dẫn chứng và giải thích</i>).	0,25
I	2	Phân tích tác động của gió mùa Đông Bắc và Tín phong bán cầu Bắc đến sự phân hoá khí hậu nước ta.	1,50
		- Gió mùa Đông Bắc: + Thời gian, hướng, nguồn gốc, tính chất, phạm vi hoạt động.	0,25
		+ Tác động đến sự phân hóa nhiệt độ, lượng mưa trong mùa Đông.	0,50
		- Tín phong bán cầu Bắc: + Thời gian, hướng, nguồn gốc, tính chất, phạm vi hoạt động.	0,25
		+ Tác động đến sự phân hóa khí hậu vào mùa đông, hạ (dải hội tụ nhiệt đới), chuyển tiếp đông sang hạ.	0,50
II		Phân tích sự chuyển dịch cơ cấu lao động hiện nay. Nguồn lao động nước ta có những cơ hội và thách thức như thế nào trong xu thế hội nhập quốc tế?	2,00
		* Phân tích sự chuyển dịch cơ cấu lao động của nước ta hiện nay.	
		- Nêu hướng chuyển dịch của 3 loại cơ cấu lao động theo ngành, theo thành phần kinh tế, theo thành thị và nông thôn	0,50
		- Nguyên nhân là do: + Tác động của chuyển dịch cơ cấu kinh tế.	0,25
		+ Thực hiện quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa...	0,25
		* Cơ hội và thách thức của nguồn lao động nước ta trong xu thế hội nhập quốc tế.	
		- Trình bày đặc điểm nguồn lao động: + Lao động đông, tăng nhanh (<i>dẫn chứng</i>).	0,25
		+ Lao động chăm chỉ, cần cù, có kinh nghiệm trong sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp và tiểu thủ công nghiệp...	0,25
		- Cơ hội: nâng cao trình độ, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động...	0,25
		- Thách thức: lao động có nhiều hạn chế về ngoại ngữ, tin học, giao tiếp xã hội, thiếu tác phong công nghiệp...	0,25
III	1	Nhận xét và giải thích về tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng phân theo thành phần kinh doanh của nước ta năm 2010 và năm 2019.	2,00
		* Nhận xét:	
		- Quy mô: tổng tăng, cả bán lẻ, dịch vụ lưu trú và ăn uống, dịch vụ và du lịch đều tăng (<i>dẫn chứng</i>).	0,25
		- Tốc độ tăng trưởng: dịch vụ và du lịch tăng nhanh nhất; tiếp đến là bán lẻ, còn dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng chậm hơn (<i>dẫn chứng</i>).	0,25
		- Cơ cấu: bán lẻ chiếm tỉ trọng cao nhất, tiếp đến là dịch vụ và du lịch, còn dịch vụ ăn uống và lưu trú chiếm tỉ trọng nhỏ nhất (<i>dẫn chứng</i>).	0,25
		- Chuyển dịch cơ cấu: giảm tỉ trọng bán lẻ, tỉ trọng dịch vụ ăn uống và lưu trú; tăng tỉ trọng dịch vụ và du lịch (<i>dẫn chứng</i>).	0,25
		* Giải thích:	
		- Nền kinh tế phát triển cùng sự phát triển của các ngành kinh tế tạo ra khối lượng lớn sản phẩm...	0,25
		- Chất lượng cuộc sống nâng cao, mức sống cải thiện nên nhu cầu ngày càng tăng và đa dạng, đòi hỏi chất lượng cao...	0,25
		- Nguyên nhân khác: đội ngũ cán bộ quản lý đông, dồi dào, có trình độ chuyên môn ngày càng cao; lao động trẻ, năng động, sáng tạo, thích nghi nhanh với tiến bộ khoa học kỹ thuật...	0,50

IV	2	<i>Phân tích những thuận lợi và khó khăn trong việc phát triển công nghiệp chế biến lương thực - thực phẩm gắn với hoạt động nông - lâm - thủy sản ở nước ta.</i>	1,00
		- <i>Thuận lợi:</i> + Được cung cấp nguồn nguyên liệu dồi dào từ nông - lâm - thủy sản (<i>diễn giải</i>). + Được cung cấp và bổ sung nguồn lao động từ khu vực nông - lâm - thủy sản vì CN CBLT-TP là ngành cần nhiều lao động, thị trường tại chỗ...	0,25 0,25
		- <i>Khó khăn:</i> + Nguồn nguyên liệu từ nông - lâm - thủy sản thiếu ổn định do tính chất sản xuất nông nghiệp bấp bênh, mang tính mùa vụ, chất lượng chưa đảm bảo. + Nguồn lao động bổ sung từ sản xuất nông - lâm - thủy sản còn hạn chế về tác phong sản xuất và trình độ, thị trường vùng nông thôn không ổn định, cơ sở hạ tầng hạn chế...	0,25 0,25
	1	<i>So sánh việc khai thác thế mạnh tự nhiên để phát triển công nghiệp năng lượng ở Trung du và miền núi Bắc Bộ với Tây Nguyên.</i>	1,25
		* <i>Giống nhau:</i> đều có tiềm năng thủy điện lớn; đều xây dựng được các nhà máy thủy điện trên các hệ thống sông trong vùng. * <i>Khác nhau:</i> - Trung du và miền núi Bắc Bộ: + Tiềm năng: có tiềm năng thủy điện lớn tập trung trên sông Đà... Nhiệt điện với than đá vùng Quảng Ninh (<i>dẫn chứng</i>). + Khai thác: đã xây dựng các nhà máy thủy điện lớn trên các sông lớn; đồng thời xây dựng hàng loạt các nhà máy thủy điện nhỏ; khai thác than đá, nhiên liệu phục vụ hoạt động của các nhà máy nhiệt điện (<i>dẫn chứng</i>). - Tây Nguyên: + Tiềm năng: cho phép xây dựng nhiều nhà máy thủy điện (do địa hình phân bậc) nhưng trữ năng nhỏ hơn; có lợi thế khai thác năng lượng Mặt Trời (<i>dẫn chứng</i>). + Khai thác: đã xây dựng các bậc thang thủy điện trên cả 3 hệ thống sông; (<i>dẫn chứng</i>).	0,25 0,25 0,25 0,25 0,25
	2	<i>Việc xây dựng các nhà máy thủy điện nhỏ ở miền Trung tác động như thế nào đến tài nguyên, môi trường?</i>	0,75
		- Tích cực: nâng cao giá trị tài nguyên, tạo cảnh quan văn hóa...	0,25
		- Tiêu cực: + Mất rừng và đất rừng, ô nhiễm lòng hồ và thay đổi lưu lượng nước trên sông... + Ảnh hưởng đến sinh vật, suy giảm đa dạng sinh học...	0,25 0,25
	TỔNG ĐIỂM TOÀN BÀI, 4 CÂU		10,00

----- HẾT -----